

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *694*/QĐ-BNV

*Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)  
Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**


**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2010.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Đinh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
  
*Đinh*  
**Nguyễn Tiến Dinh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)**

**HỘI KHOA HỌC KỸ THUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM VIỆT NAM**

*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 694/QĐ – BNV ngày 28 tháng 6 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**

**TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên gọi: Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam.
2. Tên giao dịch tiếng Anh: VietNam Food Safety Association (viết tắt là: VINAFOSA).

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tự nguyện của những người hoạt động trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm hoặc liên quan đến an toàn thực phẩm.
2. Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam tập hợp tổ chức, công dân của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, tham mưu, tư vấn cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

**Điều 3. Phạm vi hoạt động, tư cách pháp nhân**

1. Hội hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội.
2. Hội có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội**

1. Tập hợp tổ chức, công dân của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực an toàn thực phẩm hoặc liên quan đến an toàn thực phẩm tự nguyện tham gia Hội.

2. Tham gia ý kiến hoặc tư vấn khi được cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân yêu cầu về các vấn đề sau:

a) Tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước trong việc xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định quy phạm kỹ thuật về an toàn thực phẩm;

b) Hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;

c) Việc thực hiện các quy định pháp luật cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhằm đảm bảo nâng cao an toàn thực phẩm;

d) Tư vấn cho doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như: quy phạm vệ sinh tốt (GHP), quy phạm sản xuất tốt (GMP), hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát các điểm tới hạn (HACCP), hệ thống quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm (ISO).

3. Phản biện, giám định xã hội trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

4. Tham gia góp ý kiến trong việc xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định quy phạm kỹ thuật về an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

5. Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

6. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các dịch vụ công khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế, hợp tác với các hội khác và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trong các lĩnh vực liên quan tới an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các dự án phát triển xã hội về lĩnh vực an toàn thực phẩm khi Nhà nước giao.

10. Quản lý tổ chức, hội viên, nâng cao trình độ của hội viên, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên, quản lý tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 5. Hội viên**

1. Hội viên tổ chức là các tổ chức, doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia

Hội, cử người đại diện tham gia Hội, có đơn xin gia nhập Hội, được xét kết nạp vào Hội.

2. Hội viên cá nhân là công dân Việt Nam đang làm việc trong lĩnh vực an toàn thực phẩm hoặc liên quan đến an toàn thực phẩm, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập được xét kết nạp vào Hội.

3. Hội viên danh dự là công dân, tổ chức của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên của Hội nhưng có đóng góp với Hội, có thể được Hội công nhận là hội viên danh dự. Hội viên danh dự không tham gia bầu cử, ứng cử Ban chấp hành Hội và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

4. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể về việc vào Hội, xin ra Hội.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội viên**

1. Hội viên có nhiệm vụ tôn trọng Điều lệ Hội, tuyên truyền hưởng ứng mọi hoạt động của Hội và đóng hội phí.

2. Hội viên có quyền tham gia các hoạt động của Hội, được Hội giúp đỡ để tham gia các hoạt động khoa học kỹ thuật, được hưởng các quyền khác do Hội quy định. Hội viên được quyền thảo luận, biểu quyết mọi công việc của Hội, bầu cử, ứng cử vào cơ quan của Hội, được cấp thẻ hội viên và được xin ra khỏi Hội.

### **Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI**

#### **Điều 7. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Hội tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự lo liệu mọi chi phí và phương tiện hoạt động và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Cơ quan lãnh đạo của Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tổ chức cơ sở của Hội được quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với Điều lệ Hội, các nghị quyết của Hội và pháp luật của Nhà nước.

#### **Điều 8. Tổ chức Hội**

1. Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm được thành lập ở Trung ương và địa phương.

a) Ở Trung ương: Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam.

b) Ở địa phương: Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Hội tỉnh) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập và phê duyệt Điều lệ theo quy định của pháp luật.

Hội ở tỉnh tán thành Điều lệ Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam, tự nguyện tham gia, được Hội xem xét công nhận là hội thành viên của Hội. Hội tỉnh có trách nhiệm nghiêm chỉnh tôn trọng, chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quy chế và thực hiện chế độ báo cáo, theo quy định của Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam.

c) Ở cơ sở, cơ quan, tổ chức nếu có từ 5 hội viên trở lên thì có thể thành lập Chi hội.

2. Tổ chức Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam gồm:

a) Đại hội đại biểu toàn quốc;

b) Ban Chấp hành Hội;

c) Ban Thường vụ Hội;

d) Ban Kiểm tra;

đ) Văn phòng, các ban chuyên môn;

e) Các tổ chức trực thuộc Hội: Hội khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội để thực hiện các hoạt động tạo nguồn tài chính và phục vụ công tác phát triển Hội. Việc thành lập và hoạt động, giải thể các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Đại hội đại biểu toàn quốc**

Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, nhiệm kỳ 5 năm, có nhiệm vụ:

1. Thảo luận và thông qua báo cáo nhiệm kỳ công tác của Ban Chấp hành Hội;

2. Quyết định, mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ công tác của Hội trong 5 năm tới;

3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội (nếu có yêu cầu);

4. Bầu Ban Chấp hành Hội, Ban Kiểm tra; số lượng và thể thức bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định.

### **Điều 10. Ban Chấp hành Hội**

Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội, họp định kỳ mỗi năm 1 lần. Ban Chấp hành Hội có các nhiệm vụ:

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội;

2. Lãnh đạo công tác của Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội;

3. Bầu Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên Thường vụ;

4. Thông qua chủ trương về việc thành lập các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc của Hội;

5. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể quyết định bổ sung hay miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội khi được ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên trong Ban Chấp hành tán thành. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bổ sung, miễn nhiệm không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra.

### **Điều 11. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ có các nhiệm vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội giữa 2 kỳ họp;

b) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập tổ chức trực thuộc Hội theo quy định pháp luật, thành lập các ban; bổ nhiệm lãnh đạo các ban, tổ chức trực thuộc; kết nạp hội viên;

d) Quyết định tổ chức các hội nghị khoa học trong nước và quốc tế theo quy định pháp luật và cử cán bộ đi dự hội nghị khoa học trong nước, quốc tế và đi công tác nước ngoài theo quy định pháp luật;

đ) Quyết định kế hoạch công tác, chương trình hoạt động của các ban và các tổ chức trực thuộc Hội;

e) Quyết định gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn hoạt động của các hội thành viên, các ban chuyên môn của Hội và quy định chế độ thống kê báo cáo các hoạt động của Hội;

h) Quyết định các vấn đề thi đua, khen thưởng và kỷ luật thuộc quyền hạn của Hội.

2. Ban Thường vụ họp 3 tháng một lần.

### **Điều 12. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký**

1. Chủ tịch Hội là người đại diện pháp nhân của Hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội, đại diện cho Hội trong mối quan hệ giữa Hội và các tổ chức khác, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

2. Các Phó Chủ tịch là người giúp việc Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và 01 Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Tổng Thư ký là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn, chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ và Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội, lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp

hành Hội, quản lý tài sản và tài chính của Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội về các hoạt động của Hội.

### **Điều 13. Văn phòng, các ban chuyên môn**

Văn phòng Hội, các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thực hiện, triển khai các hoạt động của Hội. Các ban chuyên môn sinh hoạt 3 tháng một lần.

### **Điều 14. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra của Hội có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Hội; việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, các qui định hiện hành của Nhà nước.

2. Giải quyết các khiếu kiện có liên quan đến các hội viên, các tổ chức Hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội. Ban Kiểm tra của Hội có quyền yêu cầu hội viên và các tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương Hội báo cáo những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra được Ban Thường vụ Trung ương Hội đồng ý. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra là 5 năm.

## **Chương V TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

### **Điều 15. Nguồn thu của Hội**

1. Hội phí do hội viên đóng góp 1 năm 1 lần:

- a) Hội viên cá nhân: 5.000 đồng/tháng;
- b) Hội viên tổ chức: 200.000 đồng/tháng.

2. Đóng góp của các tổ chức trực thuộc do Hội thành lập, mức đóng góp do Ban Thường vụ Hội quyết định theo hiệu quả hoạt động của từng tổ chức.

3. Tiền ủng hộ tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Tiền thu do các hoạt động hợp pháp khác.

### **Điều 16. Các khoản chi của Hội**

Các khoản chi của Hội gồm:

- 1. Chi phục vụ các hoạt động hội họp, quan hệ quốc tế, thông tin xuất bản;
- 2. Trả lương phụ cấp cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm
- 3. Chi khen thưởng, trợ cấp hội viên trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;
- 4. Trang bị cơ sở vật chất cho cơ quan Hội;
- 5. Các hoạt động hợp pháp khác do Ban Thường vụ quyết định.

### **Điều 17. Quản lý tài chính, kế toán**

Việc quản lý tài chính, kế toán của Hội phải theo đúng quy chế của Ban Thường vụ Trung Hội và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về tài chính, kế toán.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 17. Khen thưởng**

Hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích xuất sắc sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật. Hình thức khen thưởng của Hội do Ban Thường vụ quy định

#### **Điều 18. Kỷ luật**

Cán bộ, hội viên và các tổ chức Hội nếu vi phạm Điều lệ, các quy định của Hội thì bị Hội xem xét thi hành kỷ luật. Hình thức kỷ luật do Ban Thường vụ Hội quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, thì chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Khoa học kỹ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam thông qua.

#### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này, gồm 7 Chương 20 Điều, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2010 và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. /.

*Klein*